

Những giải pháp bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

Lê Văn Thuật*

Tóm tắt: Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc và được thể hiện trên tất cả các mặt bao gồm: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia dân tộc đó. Tôn trọng quyền độc lập của các dân tộc là một nguyên tắc cơ bản trong luật pháp quốc tế, không một quốc gia nào được can thiệp hoặc khống chế, xâm phạm đến quyền độc lập của một quốc gia khác. Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang có những tác động mạnh mẽ như hiện nay, vấn đề bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc của Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm đòi hỏi Đảng, nhà nước và nhân dân Việt Nam phải có những phương thức và giải pháp phù hợp trong tình hình mới. Ngoài phần mở đầu, giới thiệu về toàn cầu hóa và các nghiên cứu liên quan, bài viết tập trung làm rõ tác động của toàn cầu hóa đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quyền độc lập dân tộc của Việt Nam, từ đó đưa ra một số giải pháp để giữ vững quyền độc lập dân tộc của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: độc lập dân tộc; toàn cầu hóa; quốc gia dân tộc; Việt Nam.

Ngày nhận: 29/10/2022; ngày chỉnh sửa 25/11/2022; ngày chấp nhận đăng 31/12/2022

DOI: <https://doi.org/10.33100/tckhxhvn8.2b.LeVanThuat>

1. Mở đầu

Thuật ngữ toàn cầu hóa (Globalization) lần đầu xuất hiện trong từ điển của nước Anh năm 1961, sau đó được sử dụng phổ biến kể từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay - thời điểm làn sóng “toàn cầu hóa mới” xuất hiện gắn liền với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, bao trùm hầu hết lĩnh vực của đời sống con người. Công nghệ - kỹ thuật mới, thông tin và tiền vốn lưu chuyển xuyên quốc gia đã trở thành động lực thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa (Nguyễn Xuân Thắng 2009: 11).

Còn theo Nguyễn Ngọc Thiện (2017: 25), “toàn cầu hóa là một tình trạng xã hội

có những mối liên kết trên phạm vi khắp hành tinh về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, môi trường và các luồng phân lưu làm thu hẹp các khoảng không gian và lu mờ các đường biên giới quốc gia. Ở một phương diện khác, toàn cầu hóa là sự thay đổi xã hội, sự liên thông ngày càng tăng giữa các xã hội và các yếu tố của nó do quá trình đan xen văn hóa kết hợp với sự gia tăng bùng nổ của giao thông và các công nghệ truyền thông góp phần thúc đẩy kinh tế quốc tế và giao lưu văn hóa”. Bên cạnh đó, xu hướng toàn cầu hóa đã góp phần làm gia tăng các mối quan hệ, sự ảnh hưởng tác động và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia và khu vực trên thế giới. “Khi chúng ta nói toàn cầu hóa đang được đẩy nhanh, có nghĩa là chúng ta nói rằng những ảnh hưởng của sự phụ thuộc xuyên quốc gia đó đang trở nên rõ

* Trường Đại học Sư phạm Huế;
email: levanthat@dhsphue.edu.vn

ràng với tốc độ và sự gằn gỏi tăng lên” (Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương 1999: 45).

Hiện nay, thế giới đã và đang bước vào thời kỳ toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng với những tác động hết sức mạnh mẽ đến cả nhân loại cả về mặt tích cực và tiêu cực đe dọa đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quyền độc lập dân tộc của các dân tộc. Nguyễn Phú Trọng (2001: 303) cho rằng, trong tiến trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận diện ngày càng rõ hơn vấn đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trước bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tiến trình đổi mới là sự tiếp tục vận động của những quan niệm mới về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, được hình thành dựa trên những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa những nhận thức đúng đắn mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã tích lũy được trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một trong những nguyên nhân của mọi thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Việt Nam tiếp tục thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng trong thế kỷ XXI. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định con đường độc lập dân tộc, Đại hội XIII của đảng nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo là: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 14). Toàn cầu hóa kinh tế một mặt là một xu thế khách quan, kết quả của sự phát triển cao của lực lượng sản xuất và

các yếu tố vật chất khác. Mặt khác, nó cũng là một quá trình kinh tế - xã hội, chính trị và văn hoá của mỗi quốc gia. Xu hướng toàn cầu hóa đang bị một số thế lực quốc tế lợi dụng, chi phối nhằm mục đích chính trị. Như vậy, hai mặt của toàn cầu hóa đã làm cho toàn cầu hóa kinh tế, về bản chất, trở thành quá trình đầy mâu thuẫn, chứa đựng cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực đối với từng quốc gia - dân tộc. Vì vậy, Việt Nam cần nắm bắt cơ hội mà toàn cầu hóa mang lại, nhưng cùng với đó là phải luôn cảnh giác cũng như có các giải pháp đối phó với những nguy cơ từ toàn cầu hóa, nhất là vấn đề bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Nghiên cứu về toàn cầu hóa và tác động của nó đến sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập dân tộc nói chung, Việt Nam nói riêng không phải là hướng nghiên cứu mới, đã có nhiều tác giả trong thời gian qua công bố các chuyên khảo, các bài viết liên quan đến lĩnh vực này, trong đó tiêu biểu có nghiên cứu của Thái Văn Long (2006, 2007) về độc lập dân tộc ở các nước đang phát triển trong xu thế toàn cầu hóa; Nguyễn Hoàng Giáp (2009, 2011) nghiên cứu về độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa; các nghiên cứu của Nguyễn Văn Lan (2006), Nguyễn Thị Oanh (2021), Mạch Quang Thắng (2021), Trần Quốc Cường (2021) tập trung vào tìm hiểu độc lập dân tộc, an ninh quốc gia, hoạt động phòng chống tội phạm xuyên quốc gia ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa; trong khi đó, chủ đề vai trò, chức năng của nhà nước và pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa lại là đối tượng nghiên cứu của Nguyễn Văn Quân (2021, 2022); ngoài ra, vấn đề toàn cầu hóa dưới góc độ đoàn kết các tổ chức xã hội hay an ninh con người cũng được quan tâm nghiên cứu với các kết quả của Trần Việt Hà (2020), Vũ Thị Thu Hằng (2022), v.v.. Trên cơ sở các công trình đã công bố, bài viết này tổng hợp, trình bày một cách cập nhật và có

hệ thống về toàn cầu hóa nói chung, những tác động tích cực, tiêu cực của nó đến quá trình xây dựng và bảo vệ độc lập chủ quyền của Việt Nam. Từ thực tiễn và các kết quả nghiên cứu đi trước, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp nhằm giữ vững độc lập chủ quyền của đất nước trong bối cảnh hiện nay.

Độc lập dân tộc luôn là một mục tiêu hàng đầu của mọi quốc gia, dân tộc. Sống trong độc lập luôn là nguyện vọng thiết tha, chính đáng của các dân tộc trên thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hoá như hiện nay, tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau là một nguyên tắc cơ bản, một điều kiện tiên quyết cho việc thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho dân tộc ấy có hoà bình, ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế và văn hóa, thống nhất về lãnh thổ và chủ quyền quốc gia. Nó phải được “đo bằng những khả năng và điều kiện đảm bảo cho dân tộc thoát khỏi tình cảnh nô lệ, phụ thuộc, bị áp bức, bóc lột và nô dịch; đảm bảo cho dân tộc đó vượt qua tình trạng đói nghèo, lạc hậu và tụt hậu so với các dân tộc khác trong thế giới ngày nay, ngày càng vươn lên đỉnh cao của sự giàu có, văn minh, hiện đại, công bằng và bình đẳng” (Nguyễn Duy Quý 1996: 8).

Độc lập dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay được biểu hiện cụ thể qua hai nội dung cơ bản và gắn bó chặt chẽ với nhau. Thứ nhất, trong phạm vi lãnh thổ, mỗi dân tộc phải có quyền lực tối cao, tức là phải có đầy đủ quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp để tự quyết định mọi vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của mình; không lệ thuộc hoặc bị thao túng bởi các dân tộc khác. Thứ hai, trong quan hệ hợp tác quốc tế, các dân tộc phải được hoàn toàn bình đẳng với nhau theo luật pháp quốc tế, có quyền tự quyết định mọi vấn đề mang tính chất đối ngoại của mình; đồng thời, cam kết và thực hiện cam kết tôn trọng độc lập,

không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác. Hai mặt đối nội và đối ngoại nói trên luôn gắn bó mật thiết với nhau trong một thể thống nhất. Một dân tộc không thể được coi là có nền độc lập thực sự và đúng với nghĩa của từ này nếu một trong hai mặt ấy bị vi phạm.

2. Tác động của toàn cầu hóa đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc của Việt Nam

2.1. Những tác động tích cực

Về kinh tế, Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 5-11-2016, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: Toàn cầu hóa là “động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, làm tăng sức mạnh tổng hợp của quốc gia; thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, tranh thủ được khối lượng lớn vốn đầu tư, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý và các nguồn lực quan trọng khác; tạo thêm nhiều việc làm; nâng cao dân trí và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân” (Nghị quyết số 06-NQ/TW: 2016). Đất nước có cơ hội để phát huy các lợi thế so sánh của mình trong các quan hệ kinh tế quốc tế nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn; tạo ra thời cơ để Việt Nam tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, mở ra thị trường, tranh thủ được nguồn lực từ bên ngoài như vốn, khoa học kỹ thuật hiện đại để đầu tư phát triển sản xuất, mở rộng quy mô nền kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; tạo ra nhiều việc làm và từng bước nâng cao đời sống cho người dân, làm tiền đề bảo đảm vững chắc quyền độc lập của dân tộc. Ngoài ra, toàn cầu hóa sẽ giúp cho nền kinh tế Việt Nam có thể tiếp cận gần hơn với các nền kinh tế lớn trên thế giới, từ đó mở ra các mối quan hệ hợp tác cùng

phát triển hướng tới một nền hòa bình, thịnh vượng và lâu dài. Rõ ràng nếu biết tận dụng, đây là thời cơ tốt cho Việt Nam khẳng định được tính độc lập, tự chủ trong phát triển kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Về chính trị, trước hết toàn cầu hóa sẽ tạo cơ hội để Việt Nam hội nhập và thiết lập được nhiều mối quan hệ với các nước trên thế giới thông qua ngoại giao song phương và đa phương, qua đó tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Nó giúp Việt Nam có cơ hội để khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của đất nước trên trường quốc tế, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước. Ngoài ra, toàn cầu hóa còn tạo điều kiện cho đất nước tiếp cận, nghiên cứu, phân tích các mô hình chính trị xã hội trên thế giới để rút ra những ưu điểm và hạn chế, từ đó học hỏi kinh nghiệm quản lý xã hội của các nước để đề ra các chủ trương chính sách phù hợp, không ngừng hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức để tăng khả năng bảo vệ quyền độc lập của đất nước mình.

Về văn hóa - xã hội, toàn cầu hóa tạo ra những trào lưu văn hóa mới thông qua sự bùng nổ của khoa học kỹ thuật, sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đã giúp cho người dân Việt Nam được tiếp nhận những tri thức mới của nhân loại, có điều kiện nâng cao trình độ dân trí. Bên cạnh đó nó cũng tạo ra cho Việt Nam cơ hội để phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại trong xây dựng con người mới để phát triển đất nước. Toàn cầu hóa đã và đang mang lại những thay đổi to lớn trong thói quen lao động và lối sống hàng ngày của con người Việt Nam, mở ra khả năng cho đất nước để hợp tác và

phối hợp với cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết những vấn đề mang tính toàn cầu như ô nhiễm môi trường, nghèo đói, các tệ nạn xã hội, dịch bệnh, v.v..

2.2. Những tác động tiêu cực

Bên cạnh những thuận lợi, toàn cầu hóa đang tạo ra những thách thức không nhỏ đối với những nước có nền kinh tế đang phát triển theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội như Việt Nam. Vì bản chất của toàn cầu hóa là do chủ nghĩa tư bản độc quyền chi phối và diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội hiện thực đang lâm vào thoái trào, nên tác động tiêu cực của nó đến các nước càng rõ rệt.

Về kinh tế, đây là cuộc cạnh tranh hết sức cam go và phức tạp giữa các nước trong bối cảnh các thế lực tư bản độc quyền gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ, chi phối nền kinh tế toàn cầu. Hai thách thức lớn nhất về kinh tế của tất cả các nước hiện nay là: “Nguy cơ mất độc lập tự chủ về kinh tế và nguy cơ tụt hậu trong cuộc cạnh tranh quốc tế đang diễn ra hết sức quyết liệt hiện nay” (Nguyễn Ngọc Long 2009: 429). Đối với Việt Nam, toàn cầu hóa đã tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế trong nước, nhất là các thách thức mang tính toàn cầu, như an ninh mạng, khủng hoảng tài chính, năng lượng, lương thực, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, sản xuất, buôn bán tiền giả, gian lận thương mại, buôn lậu, lừa đảo kinh tế, trốn thuế, chuyển giá, v.v.. Những thách thức, khó khăn khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới; tác động từ khủng hoảng kinh tế thế giới dẫn tới khủng hoảng kinh tế - chính trị, xã hội tại các nước và ảnh hưởng tới Việt Nam; lợi dụng hội nhập kinh tế để gây sức ép về chính trị, quốc phòng, an ninh gia tăng mức độ phức tạp. Tình trạng đình công tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, doanh nghiệp

có vốn đầu tư nước ngoài; tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện các dự án; biểu tình, gây rối an ninh, trật tự do ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), v.v. đang là nguyên cơ để các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng để tập hợp lực lượng, tập dượt “cách mạng màu”. Đồng thời, toàn cầu hóa mới diễn ra ngày càng sâu rộng sẽ đặt doanh nghiệp Việt Nam, các sản phẩm hàng hóa của Việt Nam trước thách thức phải cạnh tranh quyết liệt với các doanh nghiệp, các sản phẩm hàng hóa của nước ngoài không chỉ ở thị trường nước ngoài mà ngay cả ở thị trường trong nước của Việt Nam. Trong khi các doanh nghiệp Việt Nam phổ biến là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính hạn chế, phải cạnh tranh với những doanh nghiệp lớn, công nghệ cao, tiềm lực tài chính hùng hậu, có những sản phẩm có thương hiệu nổi tiếng trên thế giới. Tại Việt Nam hiện nay, các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu phần lớn là ở những công đoạn có trình độ công nghệ thấp, gia công, lắp ráp. Mặt khác, những yếu tố về điều kiện thị trường, thuế và khoa học công nghệ được hình thành đã đặt ra những vấn đề mới về phạm vi và mức độ can thiệp của nhà nước trong việc giải quyết các đòi hỏi bức thiết của thị trường. Nó cũng làm cho khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng, nguy cơ tụt hậu về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới ngày càng lớn; làm cho nền kinh tế của đất nước mất cân đối, mất đi tính độc lập, tự chủ dẫn đến nguy cơ đối với quá trình xây dựng và bảo vệ quyền độc lập của dân tộc.

Về chính trị, toàn cầu hóa mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đem đến nhiều thách thức, đặc biệt là việc xâm nhập và chống phá chính trị cả trong nước và ngoài nước khi

toàn cầu hóa mạnh mẽ đem đến một số tác động tiêu cực như xuất hiện những bộ phận chống phá Đảng, xuyên tạc lịch sử, gây ra sự mất ổn định trong văn hóa chính trị. Đặc biệt, những bộ phận này đánh vào giới trẻ non nớt, khả năng nhận thức vấn đề còn kém, để lại nhiều hậu quả về sau. Bên cạnh những tích cực của việc hội nhập mang lại về việc tham gia các liên minh kinh tế - chính trị, vẫn còn trường hợp các quyết định chính trị của Việt Nam bị can thiệp và chi phối bởi các nước trong liên minh, đặt ra nhiệm vụ phải hạn chế những tác động này. Toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa về kinh tế, yêu cầu xóa bỏ những rào cản và sự độc quyền cũng làm cho hiện trạng quan liêu, tham nhũng, độc đoán, chuyên quyền và mất dân chủ trong chính trị gia tăng. Bên cạnh đó, còn xuất hiện một số hoạt động chính trị phi pháp khác như rửa tiền, thông đồng với các tổ chức “đen” của các nước khác gây ra những quấy nhiễu nhất định không chỉ về chính trị mà còn về mọi mặt của Việt Nam. Ngoài ra, sự can thiệp của các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực, sự chi phối, sự vận động và gây sức ép của các tổ chức phi chính phủ cũng đang tạo ra những áp lực làm giảm vai trò của nhà nước, gây nên sự bất ổn về mặt chính trị trong quá trình toàn cầu hóa.

Về văn hóa, càng hội nhập sâu rộng vào xu thế toàn cầu hóa sẽ dẫn đến: Thứ nhất, nguy cơ xa rời văn hóa truyền thống, coi thường những giá trị tinh hoa của dân tộc, đánh mất bản sắc dân tộc ngày càng thể hiện rõ trong một bộ phận người dân không giữ chính kiến. Thời gian qua, ở Việt Nam đã diễn ra không ít sự đảo lộn các giá trị văn hóa, trong đó các giá trị văn hóa tốt đẹp, truyền thống như trọng tình nghĩa, ưu tiên về mặt đạo đức, vị tha, trung thực, v.v. bị lấn lướt, xâm hại, sự lên ngôi của những giá trị ngoại lai, xa lạ

trong một bộ phận quần chúng, sự lộn xộn, lúng túng, bị động, không bình yên trong đời sống tinh thần, trong lối sống và thị hiếu, trong đạo đức, đặc biệt những biến động phức tạp của các lĩnh vực tâm linh, tôn giáo, v.v.. Thứ hai, làm xuất hiện và phát tán một cách nhanh chóng những luồng tư tưởng độc hại khiến một số người thay đổi nhanh chóng lối sống, tha hoá đạo đức. Xuất hiện sự áp đặt vô hình một số giá trị văn hóa ngoại lai vào đời sống văn hóa Việt Nam. Xuất hiện và len lỏi phát triển vào văn hóa dân tộc những “giá trị” văn hóa theo khuynh hướng xã hội công nghiệp hiện đại và mặt trái của kinh tế thị trường như chủ nghĩa thực dụng kinh tế, lối sống tiêu thụ, hưởng thụ, khát vọng tiền tài, tư tưởng kỹ trị và vị kỷ, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, sự sùng ngoại và đua đòi những lối sống và thị hiếu thấp kém, xa lạ, không phù hợp với dân tộc, những tệ nạn xã hội nguy hiểm như ma túy, mại dâm, v.v.. Thứ ba, các thế lực thù địch lợi dụng trực lợi từ quá trình toàn cầu hóa của Việt Nam. Lợi dụng quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội không ngừng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, hiểm độc, trong đó đối tượng chủ yếu mà thế lực này nhắm tới là thanh niên, công nhân, hòng làm cho họ mất định hướng trong nhận thức, tư tưởng, lung lạc ý chí, niềm tin, suy thoái đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng. nếu không ngăn chặn thì “chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân

tộc” (Ban Tuyên giáo Trung ương 2016: 16).

Đúng như Bek (2001: 14-15) đã nhận xét, “toàn cầu hoá trên nhiều lĩnh vực chứ không chỉ trong lĩnh vực kinh tế đang làm suy yếu, đặt dấu hỏi về sức mạnh của quốc gia dân tộc, thâm nhập vào khắp các đường biên giới lãnh thổ bằng nhiều phụ thuộc xã hội đa dạng, các quan hệ thị trường, bằng mạng truyền thông, các phong tục, tập quán khác lạ của dân cư, không liên quan đến vùng lãnh thổ xác định của nó. Điều đó biểu hiện trong tất cả các lĩnh vực quan trọng nhất, là cơ sở của uy tín quốc gia dân tộc trong chính sách thuế, quyền hạn tối cao của bộ máy cảnh sát, trong chính sách đối ngoại, trong lĩnh vực an ninh quân sự”. Những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa nêu trên là thách thức rất lớn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam.

3. Một số giải pháp bảo đảm giữ vững quyền độc lập dân tộc của Việt Nam

Bảo vệ quyền độc lập của dân tộc trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay phải được nhận thức và thực hiện trên cả hai phương diện. Một là, bảo vệ quyền tối cao của dân tộc là tự định đoạt đến các vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia dân tộc. Hai là, bảo vệ quyền bình đẳng của đất nước trong hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Để đảm bảo cả hai phương diện đó được thực hiện, chúng ta phải có cách tiếp cận đánh giá tình hình đúng đắn, phù hợp với đặc điểm cụ thể của Việt Nam và thế giới, để đề ra những giải pháp căn cơ dựa trên nguyên tắc “bất biến” là bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước

Thứ nhất, Việt Nam cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền để mọi người dân có nhận thức đầy đủ và đúng đắn hơn về môi

quan hệ giữa toàn cầu hóa với sự nghiệp bảo vệ vững chắc quyền độc lập của dân tộc. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng lòng yêu nước, khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam đối với vận mệnh của dân tộc. Kiên quyết xóa bỏ những tư tưởng, quan điểm phiến diện khi cho rằng việc tham gia vào quá trình toàn cầu hóa sẽ làm mất đi quyền độc lập của dân tộc. Bên cạnh đó, chúng ta cần quan tâm hơn nữa việc nghiên cứu, đánh giá những mặt tích cực và hạn chế của toàn cầu hóa đối với sự phát triển chung của đất nước. Ngoài ra, Việt Nam cũng cần phân tích tình hình trong nước, khu vực và trên thế giới để làm rõ những nội dung, biểu hiện mới của quyền độc lập của dân tộc trong giai đoạn toàn cầu hóa. Chính những kết quả đó sẽ trở thành sản phẩm quan trọng để thực hiện công tác tuyên truyền về hội nhập toàn cầu hóa gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Thứ hai, cần phải xác định quyền độc lập dân tộc “không chỉ thuần túy là tính bất khả xâm phạm chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, không khí và môi trường tự nhiên, chủ quyền trong lĩnh vực văn hóa, mà còn là sự an toàn và không bị đe dọa đối với chế độ chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và định hướng chính trị xã hội chủ nghĩa, cũng như đối với quyền được duy trì, bảo vệ những lợi ích chính đáng của công dân” (Nguyễn Hoàng Giáp 2011: 4). Có nghĩa là bảo vệ quyền độc lập dân tộc trong giai đoạn toàn cầu hóa phải được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, Việt Nam cần tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định đảm bảo quyền độc lập của dân tộc được giữ vững. Để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử đó, đòi hỏi đảng phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới mạnh mẽ và toàn diện, đồng thời “tiếp tục đẩy mạnh xây dựng,

chính đốn đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 40). Ngoài ra, hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của đảng cũng phải được đổi mới theo hướng tinh gọn, đồng bộ và hiệu quả từ phương thức hoạt động cho đến cơ chế vận hành. Đặc biệt, “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 203). Điều đó sẽ tạo nên sức đề kháng làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch bảo vệ quyền độc lập của dân tộc.

Thứ ba, Việt Nam phải đặc biệt quan tâm và tập trung mọi nguồn lực để củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức, nhằm tăng cường và phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược mang tính quyết định đối với sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập dân tộc và sự phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, trong xu thế toàn cầu hóa, mọi chủ trương chính sách, đường lối của Đảng và nhà nước phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân và luôn đặt lợi ích tối cao của đất nước lên hàng đầu. Ngoài ra, việc hoạch định và thực hiện đường lối phát triển đất nước trên tất cả các mặt cần phải tinh táo, linh hoạt và sáng tạo; phải thấy được mối quan hệ giữa bảo vệ quyền độc lập dân tộc với phát triển đất nước, giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; phải luôn xác định tinh thần tự lực cánh sinh, đem sức ta tự giải phóng cho ta; luôn xem sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định

còn sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng, hỗ trợ. Chúng ta cũng không được chủ quan duy ý chí, chỉ coi trọng sức mạnh dân tộc và xem nhẹ sức mạnh thời đại hoặc ngược lại mà cần phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, theo tinh thần mà Đảng đã đề ra: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố thời đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 66).

Thứ tư, cần phải có những biện pháp cụ thể nhằm bảo vệ quyền độc lập, tự chủ về kinh tế trong quá trình toàn cầu hóa, đồng thời tận dụng thời cơ để phát triển kinh tế đất nước, góp phần bảo vệ vững chắc quyền độc lập của dân tộc. Việt Nam cần phải xác định rằng: “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 75). Ưu tiên hàng đầu là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, cần tập trung “Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, v.v.. Tập trung giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 188). Phải chú trọng phát triển kinh tế gắn chặt với phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường, đảm bảo vấn đề an sinh xã hội, đây là yêu cầu tất yếu nhằm đưa con đường phát triển kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam không đi lệch hướng. Chúng ta phải thay đổi tư duy làm kinh tế, phải tăng cường đầu tư mọi nguồn lực cả về vật chất và con người để đáp ứng đòi hỏi của xu thế phát triển kinh tế trong tình hình mới. Đặc biệt chú trọng vào những lợi thế so sánh vốn có của đất nước, đồng thời có thể tham khảo cách làm kinh tế của các nước trên thế giới nhưng tuyệt đối không rập khuôn máy móc dẫn đến bị lệ thuộc; phải xây dựng và phát triển một nền kinh tế đủ mạnh, quan tâm phát triển một số ngành kinh tế chủ chốt; đầu tư phát triển các tiền đề về khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin nhằm tạo ra sức mạnh nội sinh cho phát triển kinh tế của đất nước trên tinh thần độc lập, tự chủ. Chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và đầy đủ quan điểm của Đảng và nhà nước về xây dựng một nền kinh tế gắn liền với vấn đề quốc phòng, an ninh và đối ngoại; từng bước hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc quyền độc lập của dân tộc; bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra vào tháng 11-2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã mượn lời các tiền nhân “văn hóa là bản sắc của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”, để nhấn mạnh quan điểm “văn hóa còn thì dân tộc còn”. Bởi văn hóa sẽ góp phần làm nên hồn cốt của dân tộc nên mất văn hóa là mất dân tộc. Ngày nay, khi đất nước đang tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ quyền độc lập, tự do của dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Chính vì vậy, cần tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và quản lý của nhà nước trong xây dựng và phát triển

văn hóa nhằm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập, tự do của dân tộc. Tiếp tục “khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 46). Cần quan tâm tạo mọi điều kiện để ra sức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển con người Việt Nam một cách toàn diện, nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 115-116). Chủ động mở rộng việc giao lưu văn hóa với thế giới qua đó tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam để qua đó từng bước khắc phục những hạn chế của người Việt Nam; đồng thời tăng cường quảng bá những giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam trên quy mô thế giới.

Thứ sáu, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh để chống lại các âm mưu của các thế lực thù địch trong và ngoài nước nhằm bảo vệ vững chắc quyền độc lập của dân tộc. Cần quan tâm, đầu tư thiết thực cả về vật chất và tinh thần; xây dựng và phát triển quốc phòng - an ninh phải luôn trên tinh thần tự chủ và xuất phát từ thực tiễn của đất nước; cần đầu tư về tài chính, mua sắm trang thiết bị quốc phòng an ninh tiên tiến hiện đại, không ngừng phát triển lực lượng quân đội và công an vững mạnh chính quy và tinh nhuệ, chú trọng tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng; quan tâm hơn nữa việc

xây dựng và tổ chức lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ làm cơ sở vững chắc cho lực lượng vũ trang chính quy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng khẳng định: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 48).

Thứ bảy, cần có chiến lược ngoại giao tích cực, chủ động, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước trên thế giới trên cơ sở tôn trọng quyền độc lập của dân tộc. Thực hiện chiến lược ngoại giao với phương châm: “Tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 34-35). Để làm được điều này, Việt Nam cần “tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước với đối ngoại nhân dân. Nâng cao năng lực hội nhập, v.v.. Xây dựng nền ngoại giao hiện đại, trong đó chú trọng đẩy mạnh ngoại giao quốc phòng, an ninh để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Mở rộng và nâng cao hiệu quả ngoại giao văn hóa, đóng góp thiết thực vào quảng bá hình ảnh, thương hiệu quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 49-50). Giải quyết các vấn đề chủ quyền, biên giới, lãnh thổ trên cơ sở thương lượng hòa bình, phù hợp với luật

pháp của quốc tế; kết hợp sử dụng các biện pháp đấu tranh chính trị - kinh tế - ngoại giao - quốc phòng, v.v. để tạo nên sức mạnh tổng hợp cho ngoại giao Việt Nam nhằm tranh thủ tối đa sức mạnh từ bên ngoài để bảo vệ vững chắc quyền độc lập của dân tộc.

4. Kết luận

Trước quá trình toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, Việt Nam đã có những bước đi tích cực phù hợp với điều kiện của đất nước và bước đầu đạt được những thành tựu nhất định trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, hiện nay toàn cầu hóa đang bước vào giai đoạn mới với sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, kèm theo đó là sự cạnh tranh ngày càng mạng mẽ của các cường quốc kinh tế lớn đã tạo ra không ít thách thức có ảnh hưởng đến quyền độc lập của Việt Nam. Do vậy, để củng cố và bảo vệ quyền độc lập của dân tộc, đòi hỏi Việt Nam phải tinh táo, sáng suốt và linh hoạt trong việc đề ra và thực hiện một cách đồng bộ những giải pháp căn cơ trên các khía cạnh về nhận thức, chính trị, kinh tế, ngoại giao, quốc phòng - an ninh, xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức. Trong hội nhập toàn cầu hóa với nhiều mối quan hệ phức tạp đan xen, đòi hỏi Việt Nam phải luôn quán triệt nguyên tắc độc lập của dân tộc là yếu tố bất biến và luôn là ưu tiên hàng đầu; phải có chính sách dự báo cũng như có lộ trình hợp lý để phát huy tối đa sức mạnh dân tộc, tận dụng ngoại lực để thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tài liệu trích dẫn

- Ban Tuyên giáo Trung ương. 2016. *Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Bùi Đình Phong. 2011. “Thông điệp của Hồ Chí Minh về hòa bình vẹn nguyên giá trị thời đại”. Tạp chí *Đối ngoại* 11: 24-28.
- Bùi Văn Trinh, Đoàn Tuấn Phong. 2022. “Toàn cầu hóa kinh tế: xu hướng và thách thức”. Tạp chí *Tài chính* 6: 28-31.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Đảng cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Đảng cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 5-11-2016, về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.
- Lê Văn Quang. 2005. “Tư duy về Độc lập, chủ quyền Quốc gia-Dân tộc và bảo vệ độc lập, Chủ quyền Quốc gia-Dân tộc trong Thời đại Toàn cầu hoá, khu vực hoá và hội nhập Kinh tế Quốc tế”. Tạp chí *Giáo dục Lý luận* 1: 36-40.
- Mạch Quang Thắng. 2021. “Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh hiện nay”. Tạp chí *Tổ chức Nhà nước* 2: 15-18.
- Nguyễn Duy Quý. 1996. *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*. Tạp chí *Cộng sản* 5: 8.
- Nguyễn Hoàng Giáp. 2009. “Bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa”. Tạp chí *Lý luận Chính trị* 2: 28-34.
- Nguyễn Hoàng Giáp. 2011. “Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á* 8: 3-11.
- Nguyễn Hữu Toàn. 2012. “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế góp phần bảo vệ độc lập dân tộc trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay”. Tạp chí *Giáo dục Lý luận* 5: 36-39.

- Nguyễn Ngọc Long (chủ biên). 2009. *Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Nguyễn Ngọc Thiện. 2017. “Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa”. *Tạp chí Cộng sản* 901: 25-31.
- Nguyễn Phú Trọng (chủ biên). 2001. *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Thị Oanh. 2021. “Phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”. *Tạp chí Lý luận Chính trị* 6: 104-107.
- Nguyễn Văn Lan. 2006. “Độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay”. *Tạp chí Lý luận Chính trị* 2: 30-33.
- Nguyễn Văn Quân. 2021. *Nhà nước và pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp.
- Nguyễn Văn Quân. 2022. “Vận động và biến đổi của vai trò và chức năng nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hóa”. *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam* 2: 1-12.
- Nguyễn Việt Thảo. 2014. “Bảo vệ chủ quyền, tự chủ quốc gia trong thế giới toàn cầu hoá: thực tiễn phương Nam và kinh nghiệm Việt Nam”. *Tạp chí Đối ngoại* 8: 38-41.
- Nguyễn Xuân Thắng 2009. *Giáo trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thái Văn Long, Đinh Thanh Tú. 2007. “Xu thế đấu tranh củng cố độc lập dân tộc của các nước đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa”. *Tạp chí Lý luận Chính trị* 12: 50-54.
- Thái Văn Long. 2006. *Độc lập dân tộc của các nước đang phát triển trong xu thế toàn cầu hóa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Trần Quốc Cường. 2021. “Bảo vệ an ninh lãnh thổ quốc gia Việt Nam trong tiến trình toàn cầu hóa”, Trang 672-679, trong Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII, quyển 1. Hà Nội: Nhà xuất bản Thanh niên.
- Trần Việt Hà. 2020. *An ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- U.Bek. 2001. *Toàn cầu hoá là gì? Mátxcova*.
- Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế trung ương - Trung tâm Thông tin tư liệu. 1999. *Toàn cầu hóa quan điểm và thực tiễn kinh nghiệm quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- Vũ Thị Thu Hằng. 2022. “Đoàn kết xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa”. *Tạp chí Giáo dục Lý luận* 3: 59-63.